

TẬP HUẤN

**GIAO KẾT HỢP ĐỒNG
TRONG BỐI CẢNH FTAs THẾ HỆ MỚI:
GIẢI PHÁP NÂNG CAO VỊ THẾ VÀ
GIẢM THIỂU BẤT LỢI CHO DOANH NGHIỆP**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2023





PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

FTAs THẾ HỆ MỚI: TÌNH HÌNH VẬN DỤNG VÀ NHỮNG THAY ĐỔI CẦN CÓ TRONG THỜI GIAN TỚI

Ths. Vũ Xuân Hưng
Trưởng phòng Pháp chế và Chứng nhận xuất xứ -VCCI HCM
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30/8/2023



1



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

NỘI DUNG



1. Khái quát về các Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia gồm FTAs thế hệ mới; Tổng quan tình hình tận dụng ưu đãi từ các FTA

- Tính hiệu quả của một số FTA điển hình
- Yếu tố cản trở DN tận dụng FTAs- Một số nguyên nhân chủ quan và khách quan



2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

- Một số yêu cầu mới từ các thị trường trọng điểm ((Hàng rào phi thuế quan bao gồm yêu cầu chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, chất lượng hàng hóa)
- Khả năng đáp ứng của DN hiện tại và khuyến nghị thời gian tới

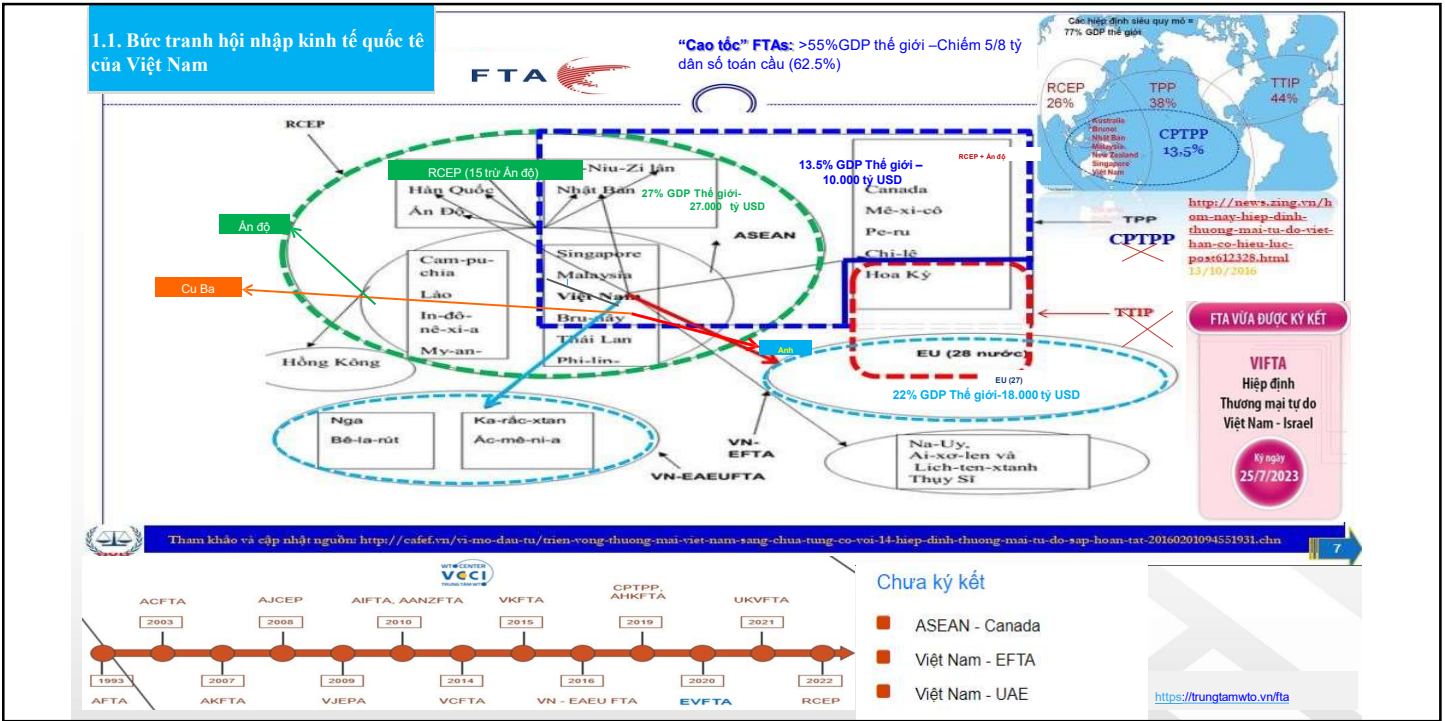


3. Quy định pháp luật Việt Nam và mức độ tương thích với thông lệ quốc tế

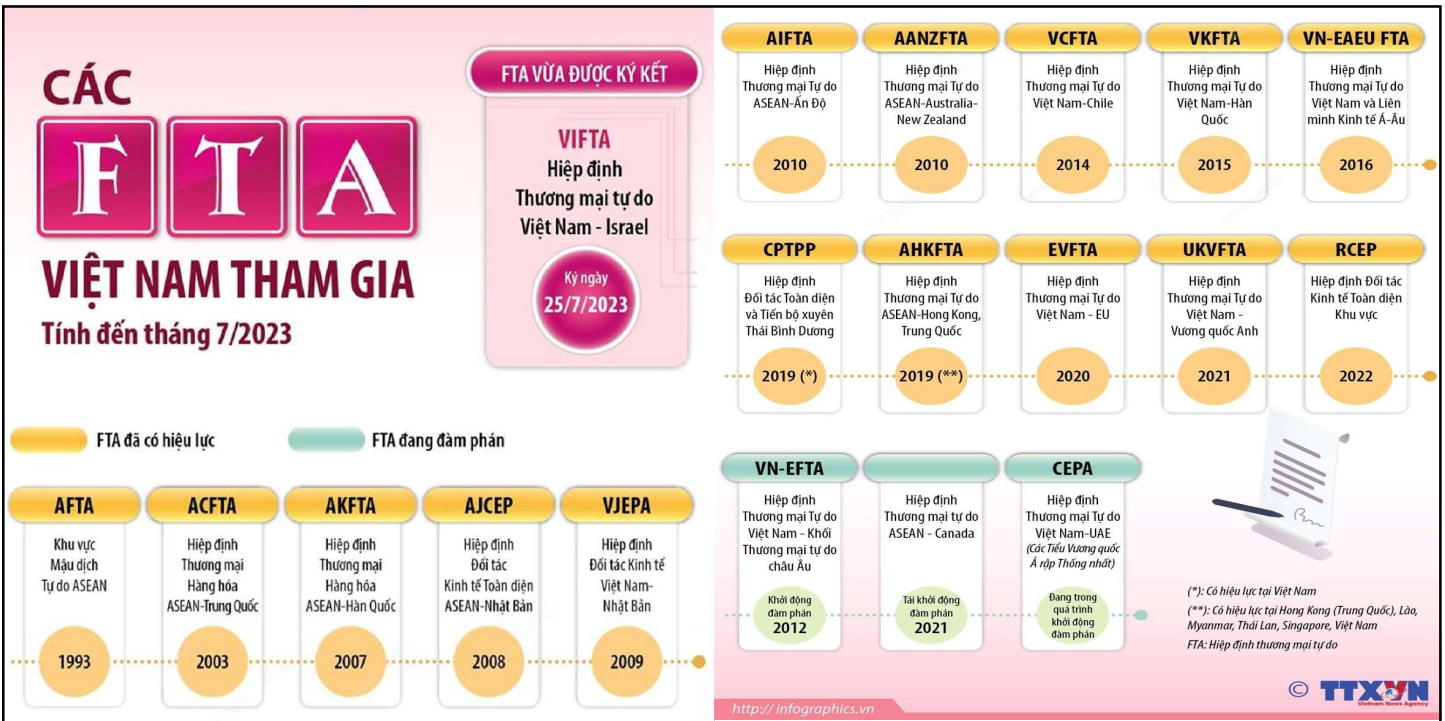
- Một số bất cập điển hình trong quy định pháp luật cản trở việc tham gia các FTAs thế hệ mới của VN
- Định hướng trong xử lý rào cản quy định pháp luật.

Hỏi đáp

2




3



4

“Cao tốc” hội nhập ngày càng rộng mở

Các nội hàm liên kết của FTA ngày càng mở rộng

THỂ HỆ FTA	NỘI HÀM			
	Hàng hóa	Dịch vụ và đầu tư	Các vấn đề sau biên giới	Các vấn đề kinh tế, thương mại mới
Thế hệ 1 (Từ giữa thập kỷ 1980 – giữa thập kỷ 1990)	→			
Thế hệ 2 (Từ giữa thập kỷ 1990 – đầu những năm 2000)	→	→		
Thế hệ 3 (Từ đầu những năm 2000)	→	→	→	
Thế hệ 4 (Từ thập kỷ thứ hai thế kỷ 21)	→	→	→	→ FTA 

<http://thuvien.hu.edu.vn/KIPOSDATA0/KIPOSSys/WebFiles/files/SanPham/TaiLieu/DuAnMuTrap/TaiLieuHoThaoDuong%20Hoi%20Nam2014.pdf>

5

VD: EVFTA 2020 - Một Hiệp định TM tự do thế hệ mới - Đặc biệt

Các cam kết mở cửa thị trường

- Thương mại hàng hóa: Thuế quan, Quy tắc xuất xứ, Hàng rào phi thuế, Các biện pháp khác
- Dịch vụ, đầu tư
- Mua sắm công

Hiệp định thế hệ mới

Các cam kết quy tắc

- Sở hữu trí tuệ
- Cạnh tranh
- Thương mại điện tử
- Phát triển bền vững

Đặc biệt về Đối tác

- EU chưa từng có FTA với Việt Nam trước đây (VN là nước thứ 2 trong ASEAN có FTA với EU)
- EU có cơ cấu kinh tế không cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam: là thị trường có sức mua lớn thứ 2 thế giới, là nguồn công nghệ hàng đầu thế giới
- Nhà đầu tư FDI lớn nhất thế giới

Đặc biệt về thời điểm

- COVID-19 và những hệ lụy với chuỗi cung ứng
- Khủng hoảng Ukraine và những tác động

6

1.2

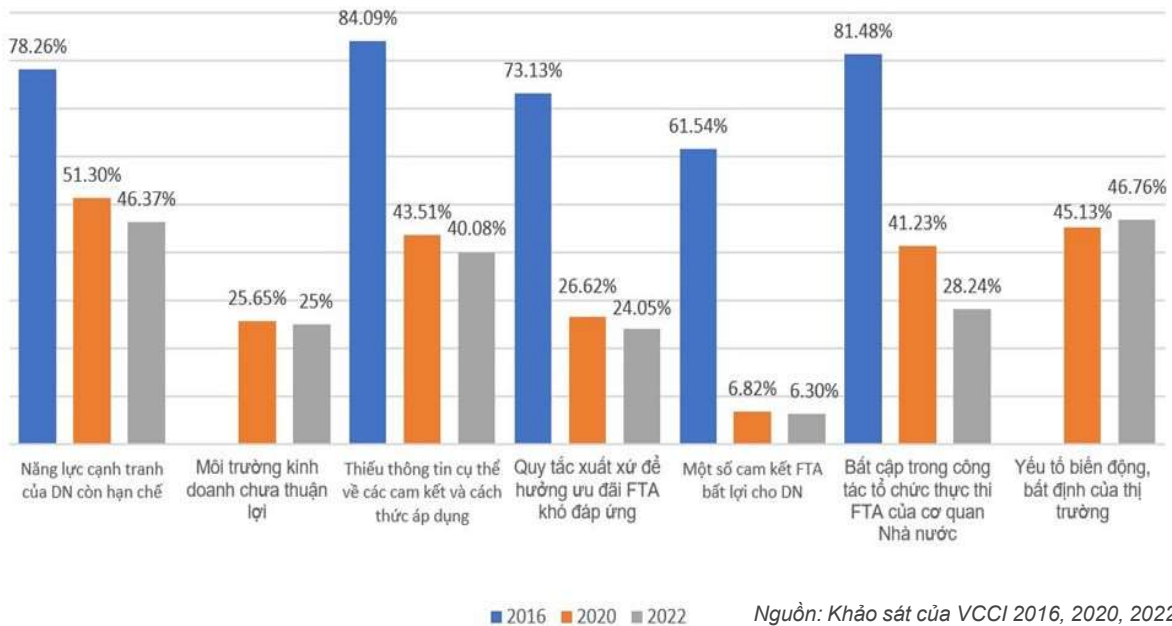
TỶ LỆ TẬN DỤNG C/O ƯU ĐÃI THEO CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

Hiệp định	Kim ngạch XK sử dụng C/O ưu đãi (tỷ USD)		Tổng kim ngạch XK (tỷ USD)		Tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA (%)															
	2021	2022	2021	2022	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012-2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	
ATIGA (Mẫu D)	11,557	13,341	28,861	34,021	7,1	9,4	12,8	11,4	14,1	20,2	-	24,2	30	30	34	35,17	38,8	40	39,2	
ACFTA (Mẫu E)	18,971	16,927	56,010	57,703	8,9	6,3	9,8	21,7	25,2	23,1	-	32,2	31	26	29	31,57	31,7	33,9	29,3	
AKFTA (Mẫu AK)	11,176	12,372	21,945	24,293				79,05	65,8	90,8	-	59,6	56	51	35	49,78	52,1	50,9	50,9	
VKFTA (Mẫu VK)																				
AANZFTA (Mẫu AANZ)	2,021	2,456	5,157	6,252					8,9	15,9	-	28,1	34	33	34	38,16	40,2	39,2	39,3	
AJCEP (Mẫu AJ)	6,987	8,414	20,129	24,233				27,8	30,5	31,2	-	34	35	35	30	38,11	37,9	34,7	34,7	
VJEP (Mẫu VJ)																				
VCFTA (Mẫu VC)	1,023	1,113	1,656	1,724							-	56,9	64	69	67	67,72	65,5	61,8	64,6	
AIFTA (Mẫu AI)	4,301	5,323	6,259	7,962					2,4	7,4	-	32	43	48	72	65,13	70	68,7	66,9	
VN - EAEU																				
FTA (Mẫu EAV)	1,249	0,926	3,203	1,558							-		6	22	28	31	29,6	39	59,4	
Lào (Mẫu S)	0,061	0,041	0,595	0,656							-		10	10	10	9,59	11,4	10,3	6,3	
Campuchia (Mẫu X)	0	0	4,831	5,753							-		0	0	0,02	0,01	0	0	0	
AHKFTA (Mẫu AHK)	0,012	0,015	11,996	10,936													0,05	0,1	0,14	
CPTPP (Mẫu CPTPP)	2,515	2,543	39,65	51,74												1,67	4	6,3	4,9	
VN-Cuba (Mẫu VN-CU)	0,123	0,131	-	-													0,5	-	-	
EVFTA (Mẫu EUR.1)	8,095	12,124	40,122	46,829													14,8	20,2	25,9	
UKVFTA (Mẫu EUR.1 UK)	0,991	0,978	5,766	6,066														17,2	23,5	
RCEP (Mẫu RCEP)	-	0,978	-	146,502															0,67	
Tổng cộng	69,082	78,302	211,498	232,956									36	34	39	37,2	33,1	32,7	33,6	

Nguồn: VCCI tổng hợp từ số liệu của Bộ Công Thương và Tổng cục Hải quan

7

1.3. Yếu tố cản trở DN tận dụng FTAs- Một số nguyên nhân chủ quan và khách quan



8



NỘI DUNG







2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

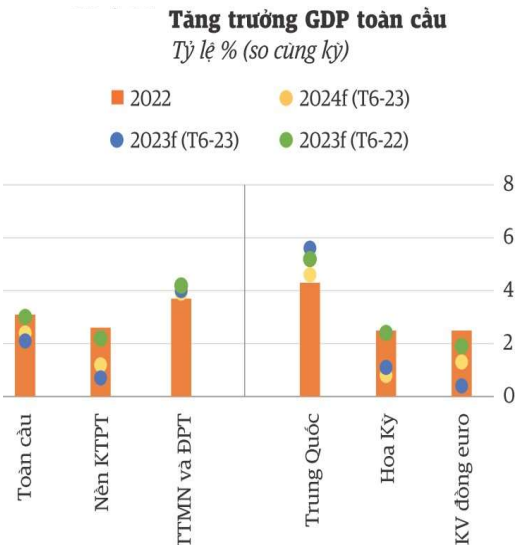
- Một số yêu cầu mới từ các thị trường trọng điểm (Hàng rào phi thuế quan bao gồm yêu cầu chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, chất lượng hàng hóa)
- Khả năng đáp ứng của DN hiện tại và khuyến nghị thời gian tới

9

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

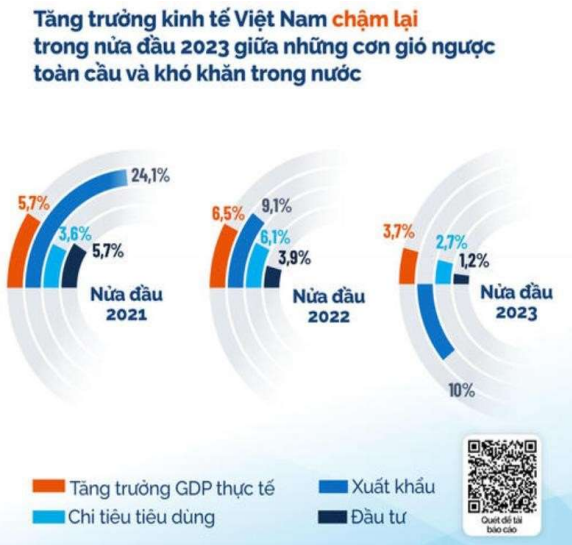
2.1. Bối cảnh mới từ thị trường:

Tăng trưởng GDP toàn cầu Tỷ lệ % (so cùng kỳ)



Region	2022	2023f (T6-23)	2023f (T6-22)	2024f (T6-23)
Toàn cầu	~3.5%	~3.5%	~3.5%	~3.5%
Nền KTPT	~3.0%	~3.0%	~3.0%	~3.0%
TTMN và ĐPT	~4.5%	~4.5%	~4.5%	~4.5%
Trung Quốc	~5.5%	~5.5%	~5.5%	~5.5%
Hoa Kỳ	~3.0%	~3.0%	~3.0%	~3.0%
KV đồng euro	~3.0%	~3.0%	~3.0%	~3.0%

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam **chậm lại** trong nửa đầu 2023 giữa những cơn gió ngược toàn cầu và khó khăn trong nước



Indicator	Nửa đầu 2021	Nửa đầu 2022	Nửa đầu 2023
Tăng trưởng GDP thực tế	5.7%	6.5%	3.7%
Xuất khẩu	24.1%	9.1%	2.7%
Chi tiêu tiêu dùng	3.8%	6.1%	1.2%
Đầu tư	5.7%	3.9%	10%

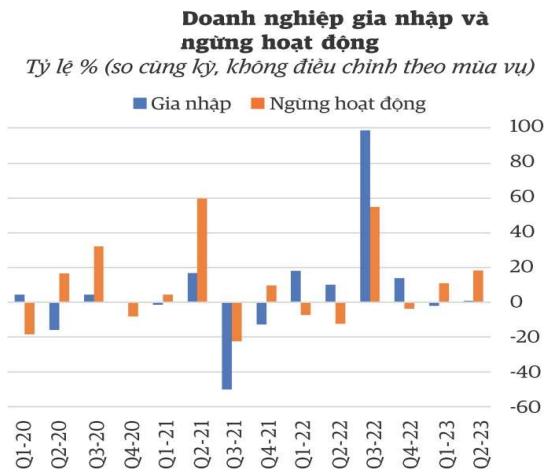
Nguồn: Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu, tháng 6/2023, Ngân hàng Thế giới

Nguồn: WB, Báo cáo điểm lại tháng 8/2023: Để đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng

10

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.1. Bối cảnh mới từ thị trường (tt): hoạt động của các doanh nghiệp và bối cảnh thị trường lao động bị ảnh hưởng tiêu cực



*Nhu cầu bên ngoài suy giảm đặc biệt gây ảnh hưởng đến các doanh nghiệp và người lao động trong các lĩnh vực chế tạo chế biến ở các địa bàn xuất khẩu trọng tâm, như một số khu vực lân cận Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.
 *Khảo sát gần 10.000 DN tháng 4/2023 của Ban Nghiên cứu Phát triển Khu vực Tự nhân thuộc VP Chính phủ:
-71,2% DN phải cắt giảm 5% lao động;
- 60,1% DN giảm ít nhất 20% trong 4 tháng đầu năm 2023.
- 59,2% DN bị giảm đơn hàng.

Nguồn: WB, Báo cáo điểm lại tháng 8/2023: Để đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng

11

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.2. Một số yêu cầu mới từ các thị trường trọng điểm (Hàng rào phi thuế quan bao gồm chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, chất lượng hàng hóa)



Số lượng NTMs áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam

Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực	TBT	SPS	PVTM	Khác
Nhóm nông sản	6.281	12.009	15	5.758
Khoáng sản	2.564	824	3	1384
Nhóm công nghiệp chế biến	36.594	9.968	192	16.612
Dệt may	1.359	532	18	921
Giày dép	572	125	2	546
Máy móc và thiết bị điện	5.164	106	15	1.050

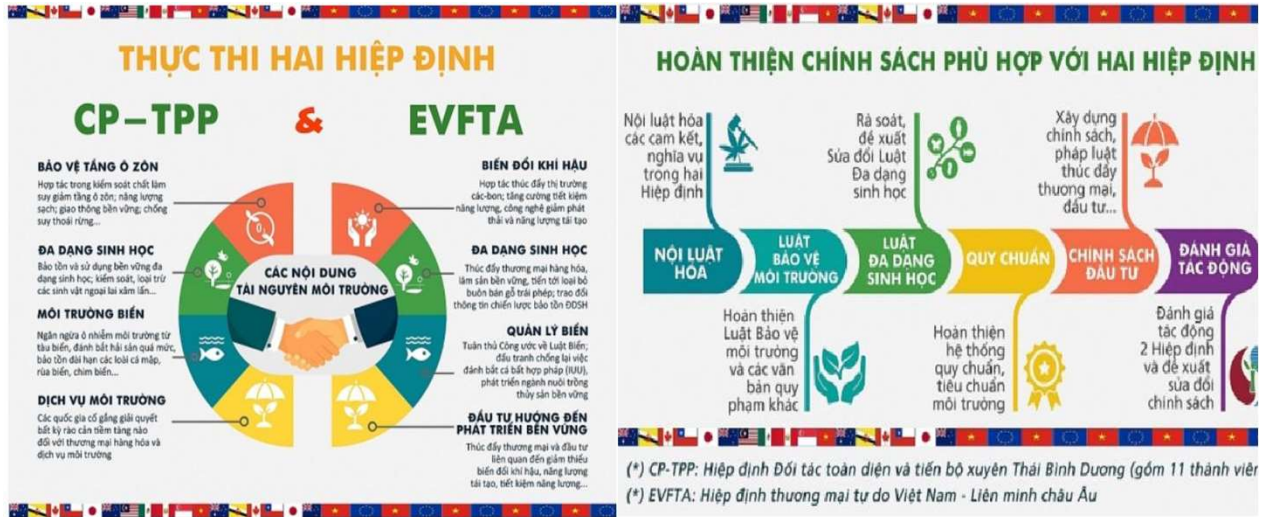
Nguồn: Tổng hợp từ <https://trains.unctad.org/>



12

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.2. Một số yêu cầu mới từ các thị trường trọng điểm (tt) (Hàng rào phi thuế quan bao gồm chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, chất lượng hàng hóa)



Nguồn: <https://congnghiepmoitruong.vn/hoan-thien-phap-luat-ve-bao-ve-moi-truong-thuc-thi-hiep-dinh-cptpp-va-evfta-6744.html>

13

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.2. Một số yêu cầu mới từ các thị trường trọng điểm (Hàng rào phi thuế quan bao gồm chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, chất lượng hàng hóa)

<p>1. Thuế TNDN tối thiểu toàn cầu (từ 2024)</p>	<p>2. EU điều chỉnh tiêu chuẩn hàng NK:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát dư lượng tối đa hàng nông sản thực phẩm (gồm kiểm soát khẩn cấp dư lượng thuốc BVTV – Mì ăn liền- Ớt-Đậu bắp- Thanh long,...) - Quy định về các SP không phá rừng (tính hợp pháp của đất trồng: Cà phê, Cao su, Ca cao, ...) 	<p>3. Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) của EU (Thuế Carbon cho một số hàng NK căn cứ vào phát thải khí nhà kính trong QTSX tại nước XK)</p>
--	---	--

Nguồn: Bản tin Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại số 31+32, Quý I+II/2023 Trung tâm WTO và Hội nhập-VCCI

14

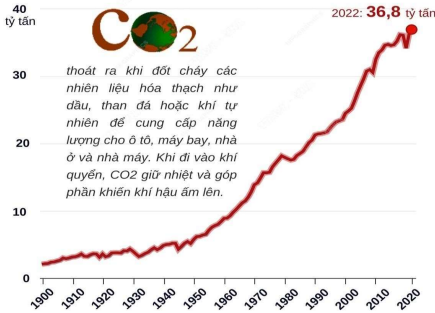
2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

LƯỢNG KHÍ THẢI

CO₂

CAO KỶ LỤC TRONG HƠN 100 NĂM

Lượng khí thải CO₂ trong năm 2022 đạt mức 36,8 tỷ tấn, tăng 0,9% so với năm 2021 và cao nhất kể từ năm 1900 - năm bắt đầu được đo.



Nguồn: Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA)

© TTXVN

Lượng khí thải CO₂ toàn cầu tăng cao kỷ lục trong năm 2022

2.2. Khả năng đáp ứng của DN hiện tại

Tốc độ tăng trưởng lượng phát thải Carbon hằng năm tại Việt Nam

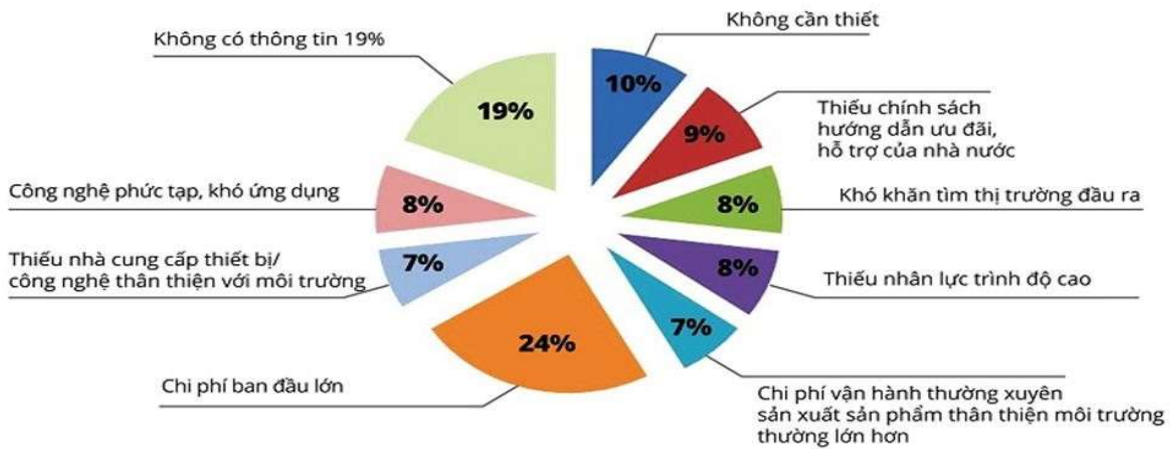
Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tăng trưởng GDP hằng năm (%)	6,24	5,25	5,42	5,98	6,68	6,21	6,81	7,08
Lượng phát thải CO ₂ hằng năm (nghìn tấn)	149,02	147,27	153,63	168,56	209,20	223,87	222,13	257,86
Tăng trưởng lượng phát thải CO ₂ hằng năm (%)	-0,28	-1,17	4,2	9,72	24,11	7,01	-0,78	16,09

Nguồn: WB

15

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

NHỮNG NGUYÊN NHÂN DOANH NGHIỆP KHÔNG ĐẦU TƯ VÀO ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG



Nguồn: Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

16

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.2. Khả năng đáp ứng của DN hiện tại

Nâng cao chất lượng hàng hóa XK để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của nước NK

Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng

STT	Trách nhiệm quản lý	Tên danh mục	Văn bản pháp lý
1	Bộ Thông tin và Truyền thông	DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG BẮT BUỘC PHẢI CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG BẮT BUỘC PHẢI CÔNG BỐ HỢP QUY	Quyết định 2261/QĐ-BTTTT năm 2018
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	VỀ VIỆC CÔNG BỐ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2 THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Quyết định 2711/QĐ-BKHCN năm 2022
3	Bộ Công an	SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN	Thông tư 08/2019/TT-BCA
4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	BAN HÀNH DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	Thông tư 16/2021/TT-BNNPTNT
5	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2 THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	Thông tư 01/2021/TT-BLĐTBXH
6	Bộ Giao thông vận tải	QUY ĐỊNH DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	Thông tư 12/2022/TT-BGTVT
7	Bộ Công Thương	DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG 3	Văn bản hợp nhất 13/VBHN-BCT năm 2018

17

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.2. Khả năng đáp ứng của DN hiện tại

Tiêu chuẩn xuất xứ của hàng hóa xuất khẩu đến các nước thành viên có FTA thế hệ mới với Việt Nam

Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực	EVFTA	UKVFTA	CPTPP
Nhóm nông, lâm thủy sản đánh bắt, nuôi trồng	WO		WO-CPTPP
Nhóm Thực phẩm chế biến	Ch.16-Nguyên liệu Ch.2-3 phải WO/Ch.17 CTH (Tinh bột, Bơ, Đường không quá 20/30/40% NW...)		Ch.16 tùy SP: CC trừ Ch.3 phải WO; CH.17 CC hoặc CTH +...
Khoáng sản	WO/CTH/RVC		WO/CTH/CTSH
Dệt may	Đa số Vải phải dệt tại VN và EU/UK/KR từ Sợi		Tùy SP nhưng rất khó đáp ứng (từ Bông Sợi, Sợi...trong khối)
Giày dép	CTH + SX ít nhất được Mũ hoặc Đế		VD: 6401: CC; hoặc CTH, ngoại trừ từ nhóm 64.02 đến 64.05, phân nhóm 6406.10 hoặc các bộ phận của mũ giày (trừ loại bằng gỗ) thuộc phân nhóm 6406.90, với điều kiện RVC không thấp hơn: a) 45% theo công thức tính trực tiếp; hoặc b) 55% theo công thức tính gián tiếp.
Máy móc và thiết bị điện, điện tử	CTH hoặc RVC 30/50/...%		CTH/CTSH/RVC...
Nhóm SP gỗ, Nội thất	CTH/RVC30		CTH/RVC...

18

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.3. Khuyến nghị thời gian tới

1. Thuế TNDN tối thiểu thực thi: Ưu đãi thuế nên thay bằng thuận lợi hóa hơn nữa môi trường đầu tư KD; giảm gánh nặng chi phí về thủ tục hành chính

2. VN cần điều chỉnh tiêu chuẩn hàng XK:

-Kiểm soát dư lượng tối đa hàng nông sản thực phẩm (gồm kiểm soát khẩn cấp dư lượng thuốc BVTV – Mì ăn liền- Ót-Đậu bắp- Thanh long,...)

-Quy định về các SP không phá rừng (tính hợp pháp của đất trồng: Cà phê, Cao su, Ca cao, ...)

3. Thuế Carbon; Định giá và bán tín chỉ Carbon và phát triển thị trường tín chỉ Carbon

19

2. Bối cảnh mới của thị trường và khuyến nghị cách thức áp dụng FTAs

2.3. Khuyến nghị thời gian tới

4. Công dịch vụ công quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc

6. Các chính sách tài chính cần góp phần hướng tới tăng trưởng xanh: công cụ thuế, phí để điều tiết và định hướng sản xuất cũng như tiêu dùng

7. Kiên quyết dừng tiếp nhận các dự án FDI mới vào những ngành công nghiệp tiêu hao nhiều năng lượng, gây hiệu ứng nhà kính, không thân thiện với môi trường.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đưa ra cam kết Việt Nam đưa mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

5. Xác định các ngành, lĩnh vực trọng tâm có khả năng phát triển, trước hết, cần tập trung vào các hàng hóa mà hiện nay Việt Nam có thế mạnh:

Ngành tái chế; Hàng hóa có khả năng áp dụng sản xuất sinh thái (rau, quả an toàn, hữu cơ...); Hàng hóa năng lượng thay thế (năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh học).



20



NỘI DUNG









3. Quy định pháp luật Việt Nam và mức độ tương thích với thông lệ quốc tế

- Một số bất cập điển hình trong quy định pháp luật cản trở việc tham gia các FTAs thế hệ mới của VN
- Định hướng trong xử lý rào cản quy định pháp luật.

Hỏi đáp

21

3. Quy định pháp luật Việt Nam và mức độ tương thích với thông lệ quốc tế

3.1. VD một số bất cập:

* * EVFTA (Chương 13- Thương mại và Phát triển bền vững)/CPTPP (Chương 19 – Lao động): EVFTA/CPTPP chủ yếu việ dẫn tới các tiêu chuẩn lao động trong Tuyên bố 1998 của ILO về Những nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động (Đ.13.4 EVFTA)

- **Quyền tự do liên kết** và **thương lượng tập thể** của người lao động và người sử dụng lao động
- Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc
- Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
- Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp

* * VN đã nội luật hóa nhưng chưa có cơ chế thực thi (liên quan tới quyền tự do liên kết của NLD)

VD: BLLĐ 2019, Điều 172. Thành lập, gia nhập **tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp**

“3. Trường hợp tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp gia nhập Công đoàn Việt Nam thì thực hiện theo quy định của Luật Công đoàn”.

(Hiện Luật CĐ 2012 chưa sửa đổi ghi nhận trường hợp này)

“4. Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký; thẩm quyền, thủ tục cấp đăng ký; thu hồi đăng ký; quản lý nhà nước đối với vấn đề tài chính, tài sản của **tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp**; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, quyền liên kết của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp”.

(Hiện chưa có Nghị định hướng dẫn chi tiết)

i. Quy định pháp luật Việt Nam chưa có hướng dẫn chi tiết về Quyền tự do liên kết của người lao động trong khi CPTPP, EVFTA có quy định (VN còn bảo lưu trong thời hạn nhất định)

22

3. Quy định pháp luật Việt Nam và mức độ tương thích với thông lệ quốc tế

iii. Dù có quy định pháp luật về “hàng hóa có xuất xứ Việt Nam” nhưng thiếu vắng quy định về định danh hàng hóa Made in Việt Nam hoặc có mâu thuẫn giữa các văn bản (NĐ 31/2018 và NĐ 43/2017, NĐ 111/2021). Gây hiểu nhầm khái niệm, đánh tráo khái niệm... dẫn đến kê hồ, gian lận thương mại qua XXHH thông qua việc khai báo hàng Made in VN khi XK đến các quốc gia, khu vực có FTA với VN để hưởng ưu đãi thuế quan.

iv. Quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa, còn bảo lưu chưa cho phép các DN XK trong khuôn khổ EVFTA, UKVFTA (lô hàng trên 6000EUR theo giá EXW) và CPTPP được tự tuyên bố xuất xứ khi XK hàng hóa theo các FTA này trong khi nhiều nước thành viên XK trong FTA đã cho phép DN XK thậm chí nhà NK được tự tuyên bố xuất xứ

v. Dù đã có những chuyển biến rất tích cực khi xây dựng và áp dụng pháp luật theo nguyên tắc “chọn bỏ” tương thích với CPTPP thay cho nguyên tắc “chọn cho” đã tồn tại rất lâu theo các FTA thế hệ cũ. Tuy vậy, theo EVFTA, một FTA thế hệ mới vẫn cam kết theo nguyên tắc “chọn cho”

25

3.2. Định hướng trong xử lý rào cản quy định pháp luật

*** Thuận lợi hóa hơn nữa môi trường kinh doanh; cải cách hơn nữa thủ tục hành chính**

VD: số hóa, điện tử hóa hơn nữa, xã hội hóa công tác kiểm tra chuyên ngành, hoàn thiện hơn nữa quy định kết nối và chia sẻ thông tin một cửa, ...

*** Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật và sửa đổi đồng bộ với các cam kết quốc tế nói chung và FTAs nói riêng**

27

26

GỢI Ý PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT VB QPPL TỪ VCCI

Stt	Tiêu chí	Các khía cạnh cụ thể
1	Tính minh bạch	<ul style="list-style-type: none"> - Rõ ràng về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> + Ngôn ngữ sử dụng chính xác, dễ hiểu + Diễn đạt rõ ràng, không bị hiểu theo nhiều cách khác nhau - Rõ ràng trong các quy định áp dụng cho doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Rõ ràng về quyền và nghĩa vụ + Rõ ràng về các trình tự, thủ tục, chi phí (thời gian, phí, lệ phí) - Có nguy cơ cho những nhiễu, tham nhũng?
2	Tính thống nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ với các văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn không - Không có mâu thuẫn giữa các quy định trong bản thân văn bản đó. Không có mâu thuẫn với các văn bản pháp luật khác - Tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam

<http://vibonline2.wecan-group.com/wp-content/uploads/2017/09/2011-Bao-cao-ra-soat-PLKD.pdf>

27

GỢI Ý PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT VB QPPL TỪ VCCI

Stt	Tiêu chí	Các khía cạnh cụ thể
3	Tính hợp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn giản hóa được các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp - Không quy định bất hợp lý, cản trở quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp - Phù hợp với sự phát triển bền vững và các quy luật của kinh tế thị trường (về trách nhiệm của doanh nghiệp, về lợi ích của người tiêu dùng, về nguyên tắc cung - cầu và cạnh tranh bình đẳng...) - Không phân biệt đối xử
4	Tính khả thi	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng doanh nghiệp thực hiện được trên thực tế - Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước đối với việc thực hiện các quy định pháp luật - Bảo đảm hiệu quả quản lý của Nhà nước, hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, cho nền kinh tế và hiệu quả điều chỉnh của pháp luật.

<http://vibonline2.wecan-group.com/wp-content/uploads/2017/09/2011-Bao-cao-ra-soat-PLKD.pdf>

28

Tình huống thực tiễn 1

A. Khai báo xuất xứ trên TKHQ



* Cơ quan HQ tiến hành kiểm tra sau thông quan, DN không xuất trình được C/O hoặc SP không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định pháp luật về xuất xứ? Nhãn thùng ghi “Made in Viet Nam”. Là được hay không được?

30

29

Tình huống 2: NK toàn bộ linh kiện, về VN lắp ráp (BẢNG MÁY MÓC/THỦ CÔNG), không đề nghị cấp C/O, Sản phẩm và bao bì in “MADE IN VIETNAM”. ĐÚNG HAY SAI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VN?



SẢN PHẨM



31

30

Ví dụ điển hình về tính thống nhất của các quy định pháp luật

* Nghị định 31/2018

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. **Xuất xứ hàng hóa** là nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ **nơi sản xuất ra toàn bộ** hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn **chế biến cơ bản** cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó.

...

14. **Sản xuất** là các phương thức để tạo ra hàng hóa bao gồm trồng trọt, khai thác, thu hoạch, chăn nuôi, gây giống, chiết xuất, thu lượm, thu nhặt, sản bắt, đánh bắt, đánh bắt, sản bản, chế tạo, chế biến, **gia công hay lắp ráp**.

□ Nghị định 43/2017 (NĐ 111/2021)

“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa

...

2. **Xuất xứ hàng hóa** ghi trên nhãn thể hiện bằng một trong các cụm từ sau: **“sản xuất tại”**; “chế tạo tại”; “nước sản xuất”; “xuất xứ”; “sản xuất bởi”; “sản phẩm của” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc ghi theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

31



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



Liên hệ:

ThS. Vũ Xuân Hưng
Trọng tài viên thương mại, Trưởng phòng
Pháp chế và Chứng nhận xuất xứ -VCCI
HCM
Email: vuxuanhung@vcci-hcm.org.vn
ĐT: 0909 170 171

3. HỎI ĐÁP

32

ANHISA

ĐÀM PHÁN VÀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG QUẢN TRỊ RỦI RO HỢP ĐỒNG

Mr. Dang Viet Anh

Managing Partner at ANHISA LLC

Email: anh@anhisa.com

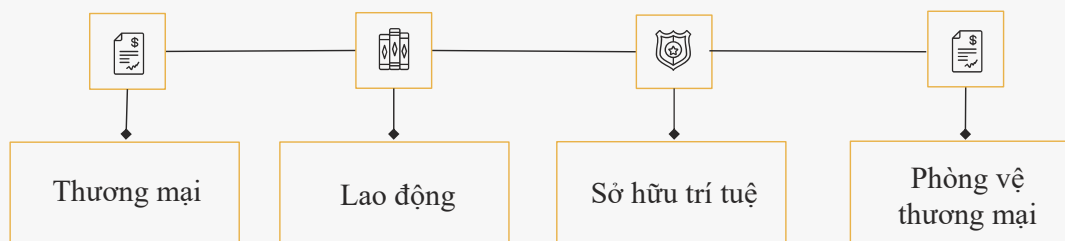
Website: <https://anhisa.com/>

VIAC

1

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH VỚI THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Một số bất cập điển hình trong quy định pháp luật cản trở việc tham gia
các FTA thế hệ mới



VIAC ANHISA

2

GIAO KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG VÀ NHỮNG ĐIỂM LƯU Ý CHO DOANH NGHIỆP

Tranh Chấp Giữa Nhà Đầu Tư/ Người Mua/ Người Bán Nước Ngoài Và Doanh Nghiệp Việt Nam

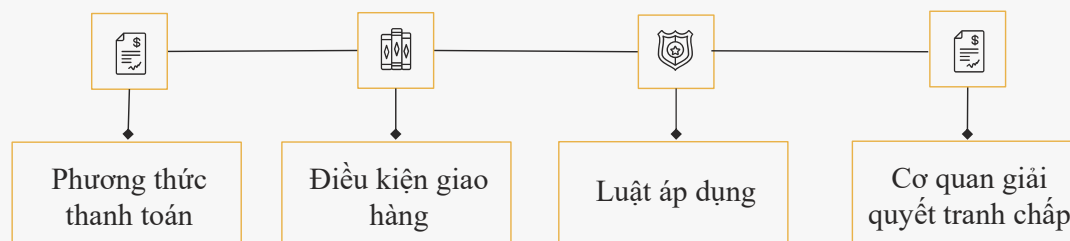
Tranh Chấp Giữa Nhà Đầu Tư Và Quốc Gia

VIAC ANHISA

3

THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM KHI THAM GIA KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

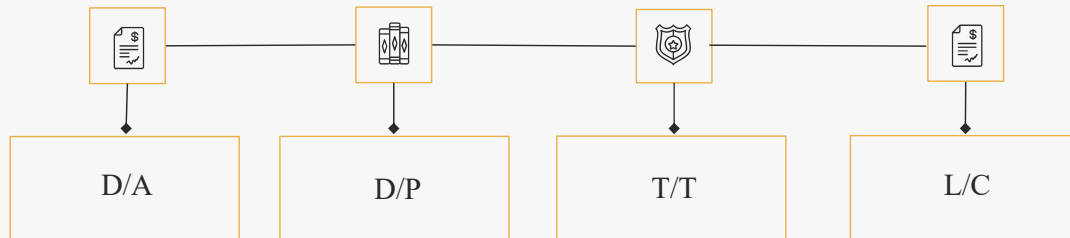


VIAC ANHISA

4

RỦI RO TRONG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN



VIAC ANHISA

5

RỦI RO DO DOANH NGHIỆP KHÔNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian	Diễn biến
11/2017	Hai bên ký Hợp đồng mua bán hàng hóa (một loại chất hiếm tại Việt Nam)
12/2017	Bên A đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B
05/2022	Bên A gửi thông báo chấm dứt hợp đồng sau khi Bên B nhiều lần không thực hiện giao hàng
06/2022	Bên B viện dẫn sự kiện bất khả kháng của Hợp đồng nhằm giải thích cho việc không thực hiện hợp đồng
07/2022	Bên A gửi công văn bác bỏ ý kiến của Bên B
07/2022	Bên B đồng ý hoàn trả số tiền Bên A đã ứng trước tương ứng với giá trị hàng hóa chưa giao nhưng hai bên không đồng ý được khoản tiền.
05/2023	Bên A khởi kiện Bên B để kiện đòi số tiền hàng hóa chưa giao theo hợp đồng, lãi phát sinh và bồi thường thiệt hại cho Bên A.

VIAC ANHISA

6

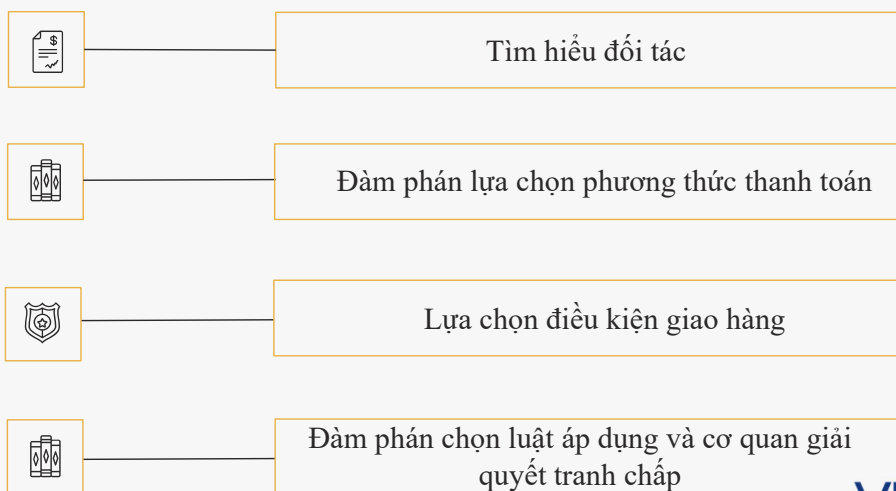
RỦI RO DO DOANH NGHIỆP KHÔNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian	Diễn biến
09/2021	Hai bên ký hợp đồng cho thuê phương tiện và nhân công để vận chuyển thiết bị turbine điện gió
10/2021	Bên A làm hư hỏng một số cánh quạt điện gió của turbine của Bên B trong quá trình vận chuyển
11/2021	Bên A và Bên B có buổi họp mặt qua Zoom nhưng Bên A không ký vào biên bản cuộc họp Trong buổi họp này, hai bên thỏa thuận giảm thời gian thuê và giảm hơn 1/3 giá thuê
12/2021	Bên A tiếp tục làm hư hỏng thiết bị turbine điện gió của Bên B
01/2022	Bên A ngừng cho thuê phương tiện và nhân công cho Bên B vì bên B không thanh toán
02/2022	Bên A khởi kiện Bên B để kiện đòi số tiền chưa được thanh toán.

VIAC ANHISA

7

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HỢP ĐỒNG

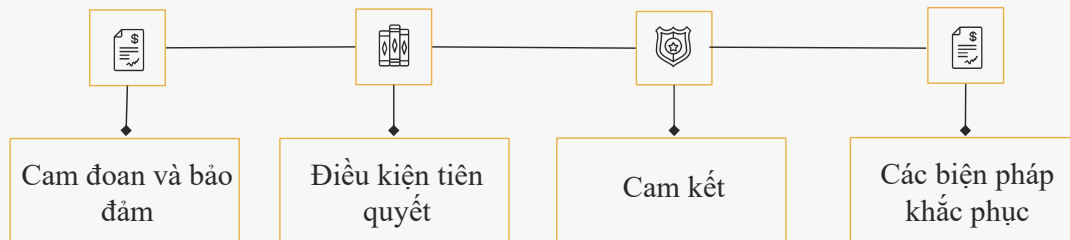


VIAC ANHISA

8

THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM KHI THAM GIA KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG HỢP ĐỒNG M&A

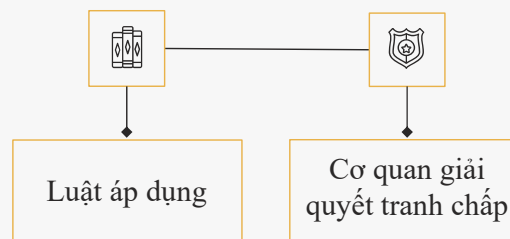


VIAC ANHISA

9

THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM KHI THAM GIA KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

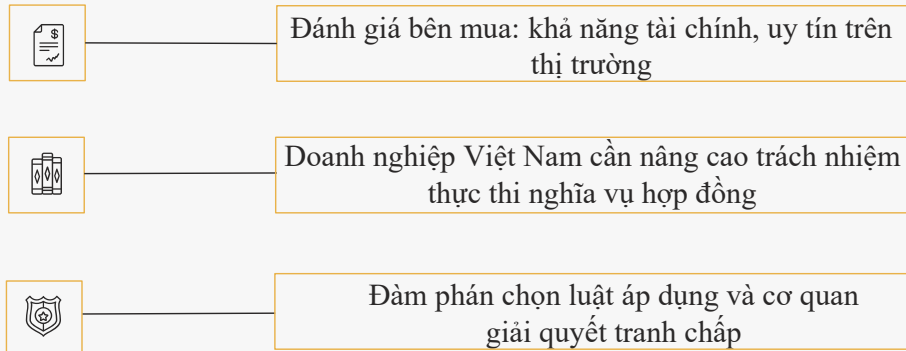
NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG HỢP ĐỒNG M&A



VIAC ANHISA

10

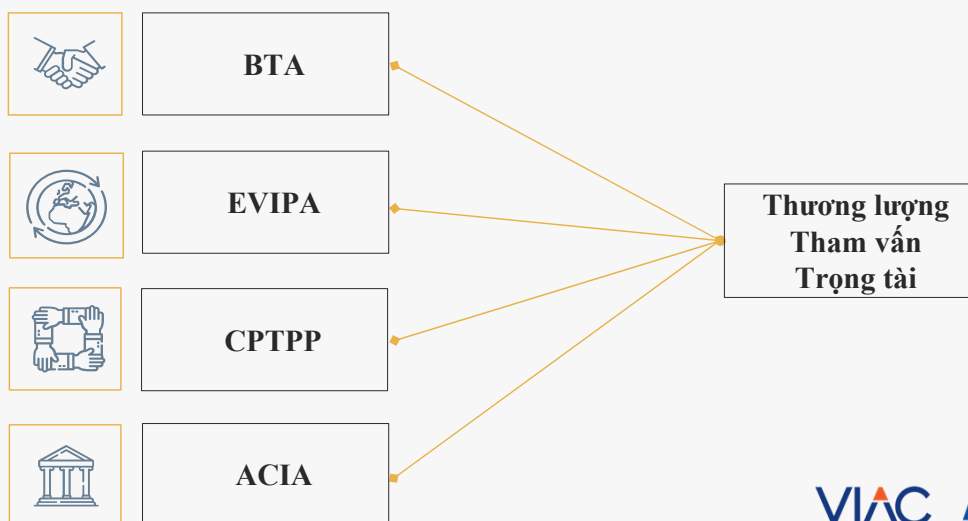
ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HỢP ĐỒNG



VIAC ANHISA

11

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG CÁC FTA và IIA



VIAC ANHISA

12

HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVIPA)

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia thành viên



Cơ chế hòa giải trong EVIPA

“Điều 3.29: Hòa giải

Mọi tranh chấp trước hết nên được giải quyết thông qua thương lượng hoặc hòa giải và trước khi đệ trình yêu cầu tham vấn. Việc giải quyết tranh chấp có thể được thỏa thuận bất kỳ lúc nào, kể cả sau khi bắt đầu quá trình tố tụng”

VIAC ANHISA

13

HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVIPA)

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia thành viên



Hệ thống cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư thường trực

Cấp sơ thẩm: 09 thành viên

- 03 thành viên là công dân nước thành viên Liên minh Châu Âu
- 03 thành viên là công dân nước CHXHCN Việt Nam
- 03 thành viên là công dân nước thứ ba

Cấp phúc thẩm: 06 thành viên

- 02 thành viên là công dân nước thành viên Liên minh Châu Âu
- 02 thành viên là công dân nước CHXHCN Việt Nam
- 02 thành viên là công dân nước thứ ba

VIAC ANHISA

14

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia thành viên



Trích dẫn

“Điều 9.20: Chấp thuận trọng tài của các Bên

- 1. Mỗi bên chấp thuận việc trình đơn khởi kiện ra trọng tài theo Mục này phù hợp với Hiệp định này.*

Điều 9.21: Điều kiện và hạn chế chấp thuận của các Bên

...

- 2. Các Bên không thể trình đơn khởi kiện ra trọng tài trừ khi:*

- (a) Nguyên đơn có văn bản gửi đến trọng tài về việc đồng ý đối với thủ tục được quy định trong Hiệp định này; và*
- (b) Thông báo trọng tài được gửi kèm văn bản khước từ của nguyên đơn về bất kỳ quyền khởi kiện hoặc tiếp tục vụ kiện tại tòa án hoặc cơ quan giải quyết tranh chấp theo pháp luật của mỗi bên, hoặc bất kỳ các thủ tục giải quyết tranh chấp nào khác”*

VIAC ANHISA

HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ TOÀN DIỆN ASEAN (ACIA)

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia thành viên



Trích dẫn

“Điều 30: Hòa giải

- 1. Các bên tranh chấp tại mọi thời điểm có thể hòa giải với nhau để giải quyết tranh chấp. Việc hòa giải có thể diễn ra bất kỳ giai đoạn nào và có thể kết thúc theo yêu cầu của nhà đầu tư tại bất kỳ thời điểm nào*

...

Điều 31: Tham vấn

- 1. Đối với tranh chấp về đầu tư, các bên tranh chấp tìm đến biện pháp thương lượng và tham vấn, quá trình này có thể sẽ có thêm bên thứ ba nhưng không bắt buộc. Quá trình tham vấn này sẽ được bắt đầu từ khi có yêu cầu bằng văn bản của nhà đầu tư gửi đến quốc gia tiếp nhận đầu tư”*

VIAC ANHISA

HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ TOÀN DIỆN ASEAN (ACIA)

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia thành viên



Trích dẫn

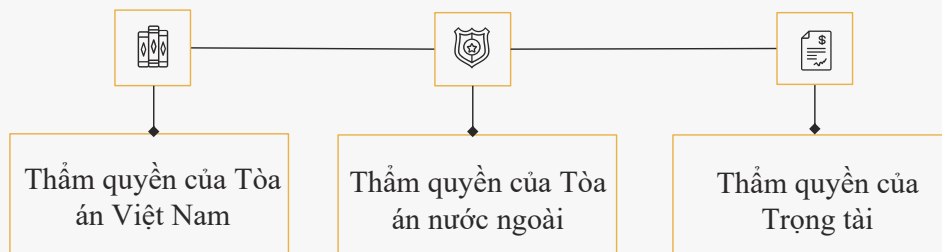
“Điều 35: Lựa chọn trọng tài

1. Trừ khi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác, hội đồng trọng tài sẽ bao gồm 03 thành viên:
 - (a) Một trọng tài viên sẽ được chỉ định bởi nhà đầu tư có đơn khởi kiện, một trọng tài viên sẽ được chỉ định bởi quốc gia tiếp nhận đầu tư bị khởi kiện;
 - (b) Trọng tài viên thứ ba sẽ là chủ tịch hội đồng trọng tài và được chỉ định bởi các bên. Trọng tài viên thứ ba mang quốc tịch của quốc gia không là thành viên và có quan hệ ngoại giao với các thành viên. Trọng tài viên này sẽ không thường trú tại các quốc gia thành viên”

VIAC ANHISA

17

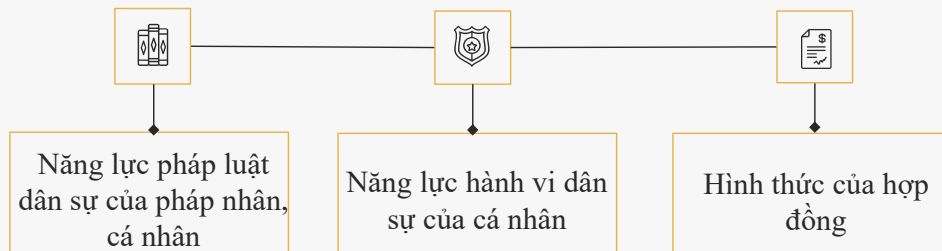
XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP



VIAC ANHISA

18

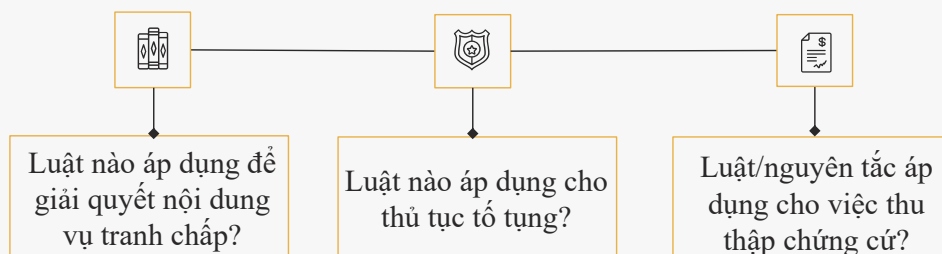
XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP



VIAC ANHISA

19

XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP



VIAC ANHISA

20

THANK YOU FOR YOUR LISTENING!



Telephone

T +84 28 5416 5873
M +84 983 467070



Email

anh@anhisa.com



Website

www.anhisa.com



Office

Hanoi office: Unit 806, 8th Floor, Tung Shing Square,
No. 2, Ngo Quyen Street, Hoan Kiem District,
Hanoi City, Vietnam

Saigon office: Unit 501, 5th Floor, Victory Tower,
No. 12 Tan Trao, Phu My Hung, District 7,
Ho Chi Minh City, Vietnam

